|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:  /BC-UBND | *Ba Đồn, ngày* *tháng* *năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023**

**của thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình**

**I. Đặc điểm tình hình chung**

**1. Tổng quan:**

- Thị xã Ba Đồn được thành lập theo Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về việc chia tách địa giới hành chính huyện Quảng Trạch để thành lập thị xã Ba Đồn.

- Thị xã Ba Đồn có vị trí tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp Biển Đông; Phía Tây giáp huyện Tuyên Hoá; Phía Nam giáp huyện Bố Trạch; Phía Bắc giáp huyện Quảng Trạch. Ba Đồn có 16 đơn vị hành chính, bao gồm 6 phường: Ba Đồn, Quảng Thọ, Quảng Long, Quảng Thuận, Quảng Phong, Quảng Phúc và 10 xã: Quảng Minh, Quảng Sơn, Quảng Thuỷ, Quảng Lộc, Quảng Hoà, Quảng Văn, Quảng Tân, Quảng Trung, Quảng Tiên, Quảng Hải. Thị xã Ba Đồn nằm trên các trục đường giao thông huyết mạch Bắc-Nam (Quốc lộ 1A), Đông-Tây (Quốc lộ 12A), có đường sắt, đường sông (sông Gianh) và đường biển (có đường bờ biển dài trên 10 km chạy dọc theo 2 phường Quảng Thọ và Quảng Phúc), cách Đèo Ngang 24 km về phía Nam, cách Thành phố Đồng Hới 40 km về phía Bắc.

- Tổng diện tích tự nhiên của toàn thị xã tính đến năm 2023 là 16.230,11 ha. Trong đó đất nông nghiệp là 11.161,81 ha; đất phi nông nghiệp là 4.421,43 ha; đất chưa sử dụng là 646,88 ha.

- Dân số: Dân số trung bình của thị xã năm 2023 là 108.833 người, mật độ bình quân 669 người/km2. Dân số thị xã không đồng đều giữa các xã, phường; tập trung chủ yếu ở các phường.

**2. Thuận lợi:**

Thị xã Ba Đồn nằm ở vị trí là điểm giao thoa giữa 2 miền Nam-Bắc, có tuyến quốc lộ 1A, tuyến đường sắt (Bắc-Nam), quốc lộ 12A chạy qua... tạo cho Ba Đồn có nhiều thuận lợi, để mở rộng giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế. Có đường bờ biển dài khoảng 10 km, có các cửa biển, cảng cá, cảng hàng hoá cho phép phát triển tổng hợp kinh tế biển. Tài nguyên đất đai có nhiều nhóm, loại đất và với các tiểu vùng khí hậu đặc thù cho phép để phát triển một nền nông nghiệp đa dạng. Tài nguyên khoáng sản tuy không phong phú, trữ lượng không lớn nhưng có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế của thị xã, đặc biệt sản xuất vật liệu xây dựng. Ngoài những thuận lợi, lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, thị xã Ba Đồn là vùng đất cách mạng với nhiều di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh tạo điều kiện cho thị xã phát triển một số loại hình du lịch như: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh - lịch sử,...

**3. Khó khăn:**

- Hệ thống hạ tầng đô thị, giao thông còn nhiều hạn chế; Hệ thống các tuyến đường bộ trong tỉnh chưa thực sự đáp ứng để thúc đẩy khả năng liên kết nội vùng (trong tỉnh). Việc thu hút đầu tư chậm, thu ngân sách trên địa bàn còn thấp, dẫn đến tỷ lệ vốn ngân sách Thị xã dành cho đầu tư phát triển còn rất hạn chế; tỷ lệ lao động ở các ngành nông nghiệp còn cao tyển 70%; các cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh thiếu vốn, thiếu kỹ thuật, kiến thức, trình độ trong đầu tư sản xuất kinh doanh; thị trường tiêu thụ còn hạn chế, những mặt trái của cơ chế thị trường luôn tác động tiêu cực lên nền kinh tế.

- Có vị trí nằm ở hạ lưu sông Gianh và tiếp giáp biển nên thường xuyên bị ảnh hưởng bởi các đợt thiên tai như bão, lũ, lụt.

**II. Căn cứ triển khai thực hiện xây dựng thị xã Ba Đồn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới**

- Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới;

- Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới;

- Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg, ngày 7/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định 1667/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định 2379/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025.

**III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng thị xã Ba Đồn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình từ thị xã đến các xã sau khi có sự thay đổi về nhân sự; thay đổi nội dung đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2011-2015, giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu nội dung văn bản công tác chỉ đạo xây NTM mới cho Ban Thường vụ Thị ủy; Đề xuất Hội đồng nhân dân thị xã Ba Đồn phân bổ ngân sách thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hàng năm.

- Phân công địa bàn phụ trách chỉ đạo xây dựng NTM cho các thành viên BCĐ thị xã phụ trách các xã; căn cứ chức năng, nhiệm vụ để phân công cho các phòng, ban ngành trực thuộc UBND thị xã phụ trách các tiêu chí, nội dung thực hiện các tiêu chí chỉ đạo xây dựng NTM.

- Giao chỉ tiêu thực hiện các tiêu chí nông thôn mới hàng năm; giao trách nhiệm cho các phòng, ban ngành liên quan hỗ trợ các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

- Báo cáo, tổng hợp, đề xuất các nội dung trong xây dựng nông thôn mới đáp ứng theo yêu cầu của UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Ba Đồn.

- Chỉ đạo các phòng, ban đơn vị trực thuộc UBND thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công để xây dựng kế hoạch hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo UBND các xã xây dựng NTM có hiệu quả hàng năm.

- Triển khai kiện toàn Ban quản lý nông thôn mới cấp xã đối với 10/10 xã.

**2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

**a. Công tác truyền thông**

- Công tác tuyên truyền cơ bản được các cơ quan, đơn vị các cấp duy trì và hoạt động thường xuyên. Hệ thống truyền thanh từ thị xã đến xã, thôn thường xuyên phát về các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình NTM giai đoạn 2021-2025; các nội dung tuyên truyền, vận động và những nội dung khác liên quan đến chương trình NTM.

- Xây dựng các phóng sự truyền hình về xây dựng nông thôn mới, thường xuyên cập nhật các tin, bài về chủ đề xây dựng nông thôn mới ở các xã; từ năm 2021-2023 đã xây dựng và phát hành hơn 200 tin, bài, phóng sự.

- Tuyên truyền về xử lý rác thải, giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, mô hình tiêu biểu để nhân rộng, cách làm hay, sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới.

- Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể các xã tiếp tục triển khai phổ biến, tuyên truyền và vận động quần chúng nhân dân tham gia xây dựng NTM với nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với đặc điểm tình hình của từng địa phương.

- Xây dựng các bảng pano, áp phích truyền thông các nội dung liên quan đến công tác thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại các địa phương.

**b. Công tác đào tạo, tập huấn**

- Chỉ đạo Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM thị xã Ba Đồn tổ chức tập huấn triển khai thực hiện các văn bản, thông tư, hướng dẫn mới, các chủ trương chính sách của nhà nước về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ phụ trách NTM ở xã, thôn, cộng đồng dân cư; chỉ đạo UBND, BCĐ các xã triển khai công tác đào tạo tập huấn hàng năm theo nguồn kinh phí đã được cấp. Qua hơn 10 năm triển khai thực hiện, toàn thị xã đã đào tạo, bồi dưỡng kiến thức xây dựng NTM cho hơn 4.000 lượt cán bộ, công chức các cấp và cộng đồng dân cư. Do đó, hầu hết cán bộ chủ chốt và cán bộ công chức làm công tác xây dựng NTM các cấp đều đã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về xây dựng NTM, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện xây dựng NTM ở cơ sở.

**3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã (tính từ khi triển khai thực hiện chương trình đến hết năm 2023):**

Tổng kinh phí đã thực hiện: 1.897.262 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 152.441 triệu đồng, chiếm 9,54%;

- Ngân sách tỉnh: 411.442 triệu đồng, chiếm 25,76%;

- Ngân sách thị xã: 231.637 triệu đồng, chiếm 14,5%;

- Ngân sách xã: 120.862 triệu đồng, chiếm 7,54%;

- Vốn lồng ghép: 120.284 triệu đồng, chiếm 7,53%;

- Vốn vay tín dụng: 380.363 triệu đồng, chiếm 23,81%;

- Doanh nghiệp: 56.755 triệu đồng, chiếm 3,5%;

- Nhân dân đóng góp và các nguồn huy động hợp pháp khác: 123.478 triệu đồng, chiếm 7,73%.

**IV. Kết quả xây dựng nông thôn mới của thị xã Ba Đồn**

**1. Số xã, phường đạt chuẩn theo quy định**

**1.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:**

- Tổng số xã trên địa bàn thị xã Ba Đồn: 10 xã

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2010-2020: 10/10 xã, cụ thể:

+ Năm 2014: Công nhận xã Quảng Hòa đạt chuẩn NTM

+ Năm 2015: Công nhận xã Quảng Tiên đạt chuẩn NTM

+ Năm 2016: Công nhận xã Quảng Tân, Quảng Hải đạt chuẩn NTM

+ Năm 2017: Công nhận xã Quảng Trung đạt chuẩn NTM

+ Năm 2018: Công nhận xã Quảng Văn đạt chuẩn NTM

+ Năm 2019: Công nhận xã Quảng Thủy đạt chuẩn NTM

+ Năm 2020: Công nhận xã Quảng Lộc, Quảng Sơn, Quảng Minh đạt chuẩn NTM.

\* Tính đến hết năm 2023, sau khi rà soát theo các chỉ tiêu, nội dung của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trên địa bàn thị xã Ba Đồn có 10/10 xã đạt xã nông thôn mới; Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: đến cuối năm 2023 xã Quảng Tân và xã Quảng Hải đã được công nhận xã nông thôn mới nâng cao.

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 20%.

**1.2. Số phường đạt chuẩn theo quy định:**

- Tổng số phường trên địa bàn thị xã: 6 phường.

- Số phường đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 6/6 phường đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trong năm 2023.

- Tỷ lệ số phường đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%.

**2. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã**

**2.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:**

- 10/10 xã đã có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn: Đã hoàn thành 100% phê duyệt quy hoạch chung đảm bảo thực hiện theo quy định năm 2012; trong đó năm 2021-2022, UBND thị xã tiến hành điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng 10/10 xã trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới của xã đã được phê duyệt năm 2012.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch: 10/10 xã đã có quy định quản lý quy hoạch xây dựng.

- UBND thị xã kịp thời hoàn thiện tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo, xây dựng, phát triển thị xã Ba Đồn đạt tiêu chí đô thị loại III thuộc tỉnh. Xây dựng Đề án đặt tên đường thị xã; hoàn thiện đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; rà soát, xây dựng báo cáo đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí thành lập phường của các xã theo lộ trình sáp nhập ĐVHC cấp xã trên địa bàn thị xã. Sau khi Quy hoạch chung thị xã và các Quy hoạch phân khu phường được UBND tỉnh phê duyệt, thị xã đã thực hiện các dự án cắm mốc quy hoạch. Hoàn thành hồ sơ Quy chế Quản lý kiến trúc thị xã, gửi UBND tỉnh và Sở Xây dựng thẩm định và phê duyệt.

**2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:**

**2.2.1. Về giao thông:**

- Đây là một tiêu chí quan trọng trong kết cấu cơ sở hạ tầng của các địa phương, do đó các cấp, các ngành đã tập trung chỉ đạo, huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn (trong đó có sự đóng góp lớn từ người dân về hiến đất, hiến tài sản, đóng góp ngày công …), phục vụ việc đi lại của người dân và tạo cảnh quan nông thôn sạch đẹp.

- Tỷ lệ các tuyến đường giao thông nông thôn được nhựa hóa, bê tông hóa ngày càng nhiều. Giai đoạn 2010-2023 đã xây dựng và triển khai thi công bê tông hóa, cứng hóa 90km đường thôn, xóm; bê tông hóa, cứng hóa 150km đường ngõ, xóm; cứng hóa 45km đường trục chính nội đồng trên địa bàn 10 xã đáp ứng các chỉ tiêu theo quy định của tiêu chí số 02 về giao thông.

- Giai đoạn từ năm 2020 đến nay trên địa bàn thị xã đã tập trung đầu tư xây dựng các công trình giao thông để tạo điều kiện thuận lợi nhằm phát triển đời sống, kinh tế xã hội đặc biệt là trên địa bàn các xã như các công trình: Hạ tầng tuyến đường từ cầu Quảng Hải kết nối các tuyến đường trục chính qua các xã vùng Nam, thị xã Ba Đồn (GĐ1); Đường chống ngập lụt kết hợp kè chống sạt lở từ xã Quảng Minh đi xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn; Đường giao thông kết hợp kè từ Phà Phù Trịch đi Đài chiến thắng trận Phù Trịch - La Hà; Tuyến đường từ trung tâm xã Quảng Văn kết nối với đường trục chính Vùng Nam, thị xã Ba Đồn; tuyến đường từ phía Nam cầu Quảng Hải đi Lạc Giao; Cầu Cồn Nâm…

**2.2.2.** **Về Thủy lợi:**

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên: thủy lợi là khâu quan trọng phục vụ công tác sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện để phát triển sản xuất nông nghiệp (chủ đạo là sản xuất Lúa) góp phần mang lại hiệu quả về năng suất, sản lượng, nâng cao thu nhập và thuận tiện trong chuyển đổi cây trồng vật nuôi). Qua đó đã quan tâm xây dựng tu bổ sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi gồm bờ bao, cống, trạm bơm phục vụ tưới tiêu và nạo vét, tu sửa kênh mương; đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu về dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chổ. Giai đoạn 2010-2023 đã xây dựng được hơn 100km bê tông hóa kênh mương thủy lợi, tổ chức nạo vét kênh mương khơi thông dòng chảy được hàng chục km; xây dựng mới 5 cống ngăn mặn giữ ngọt để phục vụ tưới tiêu, sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn các xã. Đến năm 2023, thị xã Ba Đồn có 4.795,41ha/4.795,41ha (số liệu diện tính cho cả năm, 02 vụ) đạt tỷ lệ 100% được tưới và tiêu nước chủ động.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: các địa phương đã kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN; thành lập Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã; xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; trang cấp các thiết bị đảm bảo sẵn sàng ứng phó theo phương châm 4 tại chỗ.

- Đã tập trung đầu tư các công trình về thủy lợi phòng chống thiên tai như: Dự án Hệ thống Thủy lợi Rào Nan (nguồn vốn ngân sách trung ương); Nâng cấp sửa chữa hệ thống đê, đập Hói Trường, thị xã Ba Đồn thuộc Dự án Sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung yếu tỉnh Quảng Bình; Nâng cấp hồ chứa nước Mũi Rồng và Khe Nậy xã Quảng Tiên, xây dựng các cống ngăn mặn giữ ngọt kết hợp tiêu thoát lũ trên địa bàn các xã Quảng Minh, Quảng Hòa, Quảng Văn, Quảng Tiên… Xây dựng, nâng cấp các tuyến đê trên địa bàn thị xã nhằm đảm bảo công tác phòng chống thiên tai.

**2.2.3.** **Về điện:**

- Toàn thị xã có 141km đường dây điện trung áp; 405km đường dây hạ áp; 207 trạm biến áp; 100% các công trình điện lực trên địa bàn được giao cho Chi nhánh Điện lực Quảng Trạch và Đội Truyền tải điện Ba Đồn quản lý, đảm bảo an toàn.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên và an toàn từ các nguồn cơ bản đạt 100%; các hộ dân trên địa bàn các xã trực tiếp ký hợp đồng với Chi nhánh Điện lực Quảng Trạch để sử dụng đảm bảo an toàn.

**2.2.4. Về trường học:**

- Hàng năm Nghị quyết của HĐND thị xã có kế hoạch chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia đáp ứng quy định về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cho các cấp trường. Ngoài ra UBND thị xã đã chỉ đạo các địa phương xây dựngtrường chuẩn Quốc gia từ nguồn ngân sách nhà nước, từ nguồn xã hội hóa, hỗ trợ của các doanh nghiệp tập trung xây dựng khang trang cơ sở vật chất, khuôn viên trường học các cấp. Giai đoạn vừa qua đã đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học được 100 hạng mục công trình (sân, khuôn viên, hàng rào, nhà xe, nhà vệ sinh, nhà lớp học 2 tầng, 1 tầng ...) trường học các cấp trên địa bàn các xã để đáp ứng và phục vụ tốt cho việc dạy và học trên địa bàn.

- Năm 2023, chỉ đạo xây dựng mới 03 trường đạt chuẩn Quốc gia gồm trường MN Quảng Tân, TH số 1 Quảng Hòa, TH số 2 Quảng Phúc, hiện nay cả 03 trường đều đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2023. Số trường được công nhận đạt CQG trong toàn thị xã từ trước đến cuối năm 2023 là 51/53 trường công lập, đạt tỷ lệ 96,22%, trong đó có 05 trường đã quá hạn kiểm tra lại CQG sau 5 năm, 02 trường chưa giao chỉ tiêu xây dựng CQG gồm trường MN Quảng Long (dự kiến giao xây dựng CQG năm 2024), trường MN Quảng Thọ (dự kiến giao xây dựng CQG năm 2025). Ngoài ra có 03 trường THPT trên địa bàn đều đạt chuẩn Quốc gia.

**2.2.5.** **Về cơ sở vật chất văn hóa:**

- Hàng năm, UBND thị xã đã chú trọng trong chỉ đạo xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa và khu thể thao xã; nhà văn hóa thôn và khu thể thao thôn từ nguồn kinh phí nhà nước, nguồn xã hội hóa và nhân dân đóng góp đáp ứng hoạt động văn hóa, thể dục thể thao cho toàn xã và cộng đồng dân cư nơi cư trú. Giai đoạn vừa qua đã triển khai xây dựng mới, nâng cấp sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất cho các nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn như: sân, khuôn viên, hàng rào, nhà vệ sinh, xây mới nhà văn hóa xã, thôn, mua sắm các thiết chế văn hóa... trên địa bàn 10 xã. Trong năm 2023, đã phân bổ kinh phí đầu tư xây dựng trung tâm văn hóa – thể thao xã tại xã Quảng Tân và Quảng Hải đảm bảo đáp ứng yêu cầu của bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích văn hóa, lịch sử trên địa bàn  
thị xã luôn được chú trọng. Rà soát các di tích trên địa bàn để trùng tu, tôn tạo,  
chống xuống cấp, bảo vệ hiện trạng di tích và phát huy giá trị.

- Hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao trên địa bàn thị xã cơ bản đã phát huy hiệu quả, từng bước đáp ứng được nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương, đường lối Đảng, chính sách pháp của nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của thị xã, cũng như tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, luyện tập thể thao, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và nhu cầu hưởng thụ văn hoá của nhân dân trên địa bàn. Hiện nay, 10/10 xã đã có cán bộ chuyên trách về văn hóa thực hiện công tác tham mưu, quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao.

**2.2.6.** **Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:**

Đã đầu tư xây dựng chợ nông thôn tại các xã và các điểm mua bán tập trung, giao thương hàng hóa theo quy hoạch từ nguồn vốn của ngân sách và nguồn xã hội hóa. Giai đoạn vừa qua đã xây dựng mới các công trình Chợ nông thôn, nâng cấp sân, khuôn viên và các công trình phụ trợ khác từ nguồn ngân sách, nguồn vốn xã hội hóa, đầu tư của doanh nghiệp được 16 công trình Chợ nông thôn; hiện tại, 10/10 xã có chợ nông thôn hoạt động và đáp ứng các nội dung theo quy định của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới; trong đó một số xã như Quảng Tân, Quảng Hải, Quảng Hòa, Quảng Tiên có chợ đáp ứng yêu cầu của bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

**2.2.7.** **Về Thông tin và truyền thông:**

- Tại các xã đã có điểm phục vụ bưu chính và dịch vụ viễn thông Interrnet; có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn và được ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành (thông qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản toàn quốc). Mạng lưới Internet tốc độ cao đã đến được hầu hết các điểm bưu điện văn hóa xã, 100% số xã có điểm truy cập Internet công cộng và có điện thoại công cộng.

- Hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tiếp tục  
được đầu tư, nâng cấp, 100% các phòng, ban và các địa phương. Lực lượng công an  
đã tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tích cực triển khai Đề án  
06; triển khai thực hiện nhiều biện pháp để bảo đảm dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ,  
sạch, sống”. Trong năm 2023 đã cử cán bộ, lãnh đạo, công chức cấp thị xã và cấp  
xã tham gia các lớp đào tạo trang bị kiến thức, kỹ năng Chuyển đổi số toàn diện; bồi  
dưỡng kỹ năng sử dụng phần mềm dùng chung; tập huấn 01 lớp về nghiệp vụ vận  
hành trung tâm điều hành thông minh IOC với 82 học viên. Các phòng, ban, cơ  
quan, đơn vị, UBND các xã, phường đã ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và  
điều hành có hiệu quả, đã cài đặt Phần mềm giám sát, phát hiện tấn công có chủ đíchvà phòng chống mã độc tất cả các máy tỉnh của công chức thị xã; rà soát danh mục thủ tục hành chính đề xuất tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận Một cửa thị xã. Hoàn thành việc cấp phát chứng thư số, tổng số sim PKI trên toàn thị xã là 37 sim phục vụ ký số trên thiết bị di động cho lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường. Đã cung cấp 450 tài khoản thư công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức UBND thị xã và UBND cấp xã. Hệ thống trang thông tin điện tử được tăng cường. Ban biên tập trang thông tin điện tử thị xã thường xuyên kiểm duyệt và đăng tải Chương trình, Đề án, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động của thị xã. Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh thị xã Ba Đồn (IOC) đã được đưa vào thử nghiệm.

**2.2.8.** **Về nhà ở dân cư:**

Các xã đã thực hiện tốt các chính sách về phát triển nhà ở nông thôn, số nhà tạm, dột nát, hỗ trợ xây dựng nhà chống lụt bão, chính sách hỗ trợ xây dựng nhà cho người có công với cách mạng, lão thành cách mạng. Người dân cũng quan tâm xây dựng, chỉnh trang nhà cửa không còn dột nát, không còn tạm bợ và đảm bảo theo quy định về nhà ở khu vực nông thôn.

**2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo:**

**2.3.1. Về nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản:**

- Trồng trọt: chuyển dịch cơ cấu giống đúng hướng Giống trung, ngắn ngày chiếm trên 90%; giống xác nhận chiếm trên 95%; giống chất lượng cao chiếm trên 65%. Canh tác lúa theo quy trình SRI tiếp tục được nhân rộng, đạt trên 600 ha; một số địa phương có năng suất cao đạt trên 60 tạ/ha/vụ/năm. UBND thị xã chỉ đạo tiếp tục phối hợp với các công ty sản xuất, kinh doanh giống trên địa bàn để thực hiện có hiệu quả đối với chuỗi liên kết lúa gạo giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm, trong năm đã có 11/15 xã, phường có diện tích tham gia chuỗi liên kết với 02 đơn vị là Tổng công ty Giống Quảng Bình và Xí nghiệp sản xuất, kinh doanh giống Sông Gianh. Tiếp tục thực hiện sản xuất giống lúa theo quy trình hữu cơ với diện tích: 55,2 ha/vụ; thực hiện chuổi sản xuất theo hướng hữu cơ với diện tích tính đến cuối năm 2023 là 800ha, phấn đấu đến năm 2024 đạt 880ha.

- Chăn nuôi: Kịp thời chỉ đạo tăng cường kiểm soát giết mổ, vận chuyển, phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và phun tiêu độc khử trùng tại các địa phương. Trong năm, dịch tả lợn Châu Phi đã tái phát trở lại trên địa bàn xã Quảng Sơn, thị xã đã chỉ đạo kịp thời khống chế không để lây lan ra diện rộng. Tiếp tục thực hiện việc chăn nuôi lợn hữu cơ liên kết với Tập đoàn Quế Lâm tại xã Quảng Tiên với quy mô 10 nái thường xuyên và khoảng 150-200 lợn thịt/năm. Hàng năm, đã triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tái đàn cho các gia trại, trang trại chăn nuôi.

- Lâm nghiệp: Công tác chăm sóc, bảo vệ rừng được các đơn vị và địa phương triển khai thực hiện tốt, không có hiện tượng cháy rừng xảy ra. Các ngành chức năng, chủ rừng và chính quyền địa phương luôn tăng cường công tác bảo vệ rừng, kiên quyết xử lý các trường hợp khai thác, buôn bán, vận chuyển lâm sản, cưa xẻ gỗ trái phép.

- Thủy sản: Hoạt động khai thác hải sản xa bờ được tăng cường về thời gian và mở rộng ngư trường nên sản lượng khai thác tăng khá. Bên cạnh đó, nuôi trồng thủy sản vẫn giữ quy mô diện tích nuôi, các ao hồ được nạo vét, vệ sinh và thả nuôi thuỷ sản các loại, triển khai nuôi trồng với tổng diện tích là 473/473 ha.

**2.3.2. Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ:**

- Trong năm 2023: Giá trị sản xuất CN, NNNT năm 2023 đạt 1.669 tỷ 829 triệu đồng, đạt 102,76% KH, tăng 11,97% so với cùng kỳ năm trước; các sản phẩm CNTTCN-NNNT chủ yếu là đồ mộc, cơ khí, nón lá, tre đan, nước khoáng bình,…phát triển mạnh, sản phẩm sản xuất ra đều được tiêu thụ như nón lá các loại tăng 15,47%, sản phẩm mây tre đan các loại tăng 14,8%, gạch Block các loại tăng 13,44%, thủy hải sản tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh tăng 10,88% so với năm trước…

- Thương mại - Dịch vụ, vận tải: Trong năm 2023, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn thị xã diễn ra sôi động. Nguồn cung hàng hóa phong phú, đa dạng đáp ứng tốt nhu cầu thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu dùng của người dân và các hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ phát triển; tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2023 đạt 6.258 tỷ 023 triệu đồng, đạt 100,20% so KH, tăng 13,21% so với năm trước, trong đó doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 815 tỷ 065 triệu đồng đạt 101,59% so với năm trước, tăng 14,17% so với năm trước. Tiếp tục thực hiện chương trình hành động số 03-CTr/ThU ngày 09/10/2020 của Thị ủy Ba Đồn về phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn thị xã Ba Đồn giai đoạn 2020-2025. Hoạt động vận tải trong năm 2023 đạt tốc độ tăng trưởng khá. Doanh thu ngành vận tải năm 2023 thực hiện đạt 1.296,538 tỷ đồng, đạt 104,37%KH, tăng 13,5% so với năm trước.

**2.3.3. Phản ánh một số kết quả chính:**

**a. Thu nhập bình quân đầu người/năm:**

- Thu nhập của người dân nông thôn của các xã được tổng hợp theo bảng sau:

| **Địa phương** | **Thu nhập Bình quân đầu người năm 2023 (triệu đồng)** |
| --- | --- |
| Xã Quảng Tiên | 52,00 |
| Xã Quảng Trung | 50,29 |
| Xã Quảng Tân | 51,90 |
| Xã Quảng Hải | 53,144 |
| Xã Quảng Sơn | 45,84 |
| Xã Quảng Lộc | 46,60 |
| Xã Quảng Thủy | 46,73 |
| Xã Quảng Văn | 48,70 |
| Xã Quảng Hòa | 47,52 |
| Xã Quảng Minh | 48,80 |
| **Giá trị trung bình** | **48,33** |

**b. Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn:**

Công tác giảm nghèo được thị xã quan tâm chỉ đạo, đưa ra nhiều giải pháp để giảm nghèo, trong đó đã chú trọng hỗ trợ sinh kế, giúp các hộ phát triển sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ các loại giống cây trồng, vật nuôi tạo điều kiện tốt cho các hộ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, thoát nghèo một cách bền vững. Bên cạnh đó đã huy động được các nguồn lực trong nhân dân và doanh nghiệp để chăm lo cho an sinh xã hội đối với hộ nghèo.

| **Địa phương** | **Số hộ nghèo đến cuối năm 2023 (hộ)** | **Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2023 (%)** |
| --- | --- | --- |
| Quảng Tiên | 16 | 1,05 |
| Quảng Trung | 40 | 2,42 |
| Quảng Tân | 20 | 1,69 |
| Quảng Hải | 1 | 0,11 |
| Quảng Sơn | 43 | 2,3 |
| Quảng Lộc | 35 | 1,52 |
| Quảng Thuỷ | 4 | 0,61 |
| Quảng Văn | 34 | 1,9 |
| Quảng Hoà | 42 | 1,76 |
| Quảng Minh | 27 | 1,23 |

**2.3.4. Về lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ:**

- Công tác dạy nghề đã có nhiều chuyển biến tích cực, đã đa dạng hóa các ngành nghề, các loại hình đào tạo phù hợp nhu cầu thực tế của địa phương. Kết quả, trong năm 2023, chức đào tạo nghề 13 lớp; trong đó 10 lớp nông nghiệp, 03 lớp phi nông nghiệp; tổng cộng 438 học viên, với tổng kinh phí 1 tỷ 020 triệu đồng. Trong năm 2023, Trung tâm GDNN - GDTX đã tiến hành khảo sát nhu cầu tại các địa phương và hiện nay đã khai giảng và đang đào tạo được 07 lớp nghề với 245 học viên. Đồng thời đã phối hợp tích cực với phòng GD&ĐT và các trường THCS trên địa bàn, phân công giáo viên, nhân viên về các trường tổ chức tư vấn phân luồng cho phụ huynh và học sinh, kết quả có 1.601 học sinh được tư vấn vào học hệ THPT có nghề tại Trung tâm, có 140 em đã đăng ký học.

**2.3.5. Về tổ chức sản xuất:**

- Hiện nay: 10/10 xã đã thành lập được 14 hợp tác xã hoạt động theo Luật HTX năm 2012, cụ thể các hợp tác xã được tổng hợp theo bảng sau:

| **TT** | **Tên hợp tác xã** | **Xã** | **Thành viên (người)** | **Doanh thu (triệu đồng)** | **Thu nhập bình quân (triệu đồng/tháng)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | HTX SXDVNN Phù Trịch | Quảng Lộc | 500 | 180 | 3 |
| 2 | HTX SXDVNN Vĩnh Lộc | Quảng Lộc | 540 | 160 | 3 |
| 3 | HTXDV Quảng Minh | Quảng Minh | 7 | 110 | 3 |
| 4 | HTX DVNN xã Quảng Hải | Quảng Hải | 30 | 150 | 3 |
| 5 | HTX SX KDDV NN Tổng hợp Quảng Tiên | Quảng Tiên | 20 | 130 | 3 |
| 6 | HTX KDVD nông lâm Sơn Phát xã Quảng Sơn | Quảng Sơn | 7 | 250 | 3 |
| 7 | HTX SX Tỏi sạch Cồn nâm Quảng Minh | Quảng Minh | 45 | 1.800 | 3 |
| 8 | HTX SX và chế biến NS sạch Quảng Hòa | Quảng Hòa | 7 | 2.500 | 4 |
| 9 | HTX SX KD DV thủy sản Công Hòa | Quảng Trung | 7 | 7.000 | 8 |
| 10 | HTX nuôi trồng thủy sản Quảng Hòa | Quảng Hòa | 22 | 280 | 4 |
| 11 | HTXSX KD DV TH Mây tre đan, nón lá Quảng Văn | Quảng Văn | 30 | 1.500 | 4 |
| 12 | HTXSXKDTM đũa gỗ Quảng Thủy | Quảng Thủy | 8 | 7.000 | 4 |
| 13 | HTXSXKDĐV TH nón lá Quảng Tân | Quảng Tân | 20 | 500 | 3,5 |
| 14 | HTX Nấm Quảng Sơn | Quảng Sơn | 10 | 360 | 4 |

- Các địa phương đã quan tâm chỉ đạo kiện toàn tổ chức sản xuất thông qua tăng cường hoạt động của các hợp tác xã trong nông nghiệp. Các mô hình phát triển sản xuất đã được người dân tích cực tham gia góp phần tăng thu nhập của người dân nông thôn, cụ thể:

+ Mô hình sản xuất Lúa thử nghiệm phân bón Sông Gianh (liên kết với Tổng công ty Sông Gianh): Địa điểm: Thực hiện tại Thôn Tiên Phan, xã Quảng Tiên.

+ Dự án Củng cố nâng cấp liên kết chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm Tỏi trên địa bàn thị xã Ba Đồn.

+ Dự án Sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm Lúa, gạo Quảng Hòa.

+ Chuỗi liên kết sản xuất chăn nuôi lợn hữu cơ (liên kết với Công ty cổ phần tập đoàn Quế Lâm).

- Tính đến hết năm 2023, thị xã Ba Đồn có 18 sản phẩm OCOP được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao gồm có:

+ Chủ thể: Cơ sở thu mua, chế biến Thủy hải sản Trương Thị Nga 02 sản phẩm; Sản phẩm Ruốc, Nước mắm Nhân Thọ (OCOP 3 sao) - Địa chỉ: TDP Nhân Thọ, Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, Quảng Bình.

+ Chủ thể: Cơ sở sản xuất Nem chả Trần Thị Minh 02 sản phẩm; Sản phẩm: Nem chua Minh Dượng – Quảng Long; Chả Lụa Đà Điểu Minh Dượng – Quảng Long (OCOP 3sao) - Địa chỉ: TDP Thủy Sơn - P. Quảng Long – TX. Ba Đồn – T. Quảng Bình.

+ Chủ thể: Cơ sở sản xuất bánh đa Nguyễn Thị Huyền; Sản phẩm: Bánh Đa Nướng – Quảng Lộc (OCOP 3 sao) - Địa chỉ: Thôn Vĩnh Lộc – xã Quảng Lộc - TX. Ba Đồn – T.Quảng Bình.

+ Chủ thể: HTX sản xuất và chế biến NSS Quảng Hòa; Sản phẩm: Gạo sạch Quảng Hòa (OCOP 3 sao) - Địa chỉ: Thôn Vĩnh Phú – xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

+ Chủ thể: HTX sản xuất Tỏi sạch và Kinh doanh DVTH Cồn Nâm; Sản phẩm: Tỏi sạch Cồn Nâm (OCOP 3 sao) - Địa chỉ: Thôn Cồn nâm – xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

+ Chủ thể: Công ty CP tư vấn đầu tư và xây dựng 2-9; Sản phẩm: Tỏi đen (OCOP 3 sao) - Địa chỉ: Thôn Bắc Minh Lệ, xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

+ Chủ thể: Cơ sở sản xuất Nem chả Ngô Thị Hồng; Sản phẩm: Chả Bò – Hồng Dân (OCOP 3 sao) - Địa chỉ: TDP Trường Sơn - P. Quảng Long - TX.Ba Đồn – T.Quảng Bình.

+ Chủ thể: Cơ sở sản xuất Nón lá Phan Thị Thúy; Sản phẩm: Nón lá Quảng Hải (OCOP 3 sao) - Thôn Vân Trung, xã Quảng Hải, TX. Ba Đồn – T.Quảng Bình.

+ Chủ thể: HTX sản xuất Đũa gỗ Quảng Thủy 02 sản phẩm; Sản phẩm Đũa gỗ (OCOP 4 sao); Bộ sản phẩm từ gỗ Dừa (OCOP 3 sao) - Địa chỉ: Thôn Trung Thủy, xã Quảng Thủy, thị xã Ba Đồn.

+ Chủ thể: HTX Thành Đức – Quảng Thuận; Sản phẩm: Dưa lưới Thành Đức (OCOP 3 sao) - Địa chỉ: TDP Dinh, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

+ Chủ thể: Cơ sở sản xuất Rượu Linh Giang 02 sản phẩm; sản phẩm Rượu Trắng, Rượu Sim (OCOP 3 sao) - Địa chỉ: Thôn Vân Trung, xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

+ Chủ thể: Công ty sản xuất Nón lá Công nghiệp Thành Sơn; sản phẩm: Nón lá Công nghiệp – Thành Sơn (OCOP 3 sao) - Địa chỉ: Thôn Tân Đức, xã Quảng Tân, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

+ Chủ thể: Công ty Cổ phần Tổng Công ty Sông Gianh; Sản phẩm: Gạo hữu cơ Sông Gianh (OCOP 3 sao) - Địa chỉ: 169 Đào Duy Từ, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

**2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường:**

**2.4.1. Về giáo dục và đào tạo:**

- Chất lượng giáo dục toàn diện của thị xã luôn được giữ vững, giáo dục mũi nhọn phát triển và đạt kết quả cao. Năm 2023, ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện GD và ĐT. Chất lượng giáo dục toàn diện ngành GD&ĐT thị xã trong năm học 2022-2023 có sự phát triển ổn định. Kết thúc năm học 2022-2023, ngành GD và ĐT thị xã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Chất lượng giáo dục các cấp học ngày càng được nâng lên. Hiện nay, toàn thị xã có 53 trường MN, TH, THCS, TH&THCS công lập và 2 trường MN cùng 5 cơ sở mầm non tư thục (Trong đó: cấp MN có 16 trường công lập, 2 trường và 5 cơ sở mầm non tư thục; cấp TH: có 20 trường; cấp THCS: có 14 trường và 03 trường TH&THCS). Ngoài ra, có 3 trường THPT trên địa bàn, 01 Trung tâm GD-DN, 16 Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã, phường cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập giáo dục phổ thông trên địa bàn thị xã.

- Chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa học sinh lớp 9 năm học 2023-2024; xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2023-2024 để triển khai chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm học cụ thể cho từng cấp học. Tổ chức cuộc thi Sáng tạo khoa học kỷ thuật cấp thị xã đối với học sinh THCS và đã chọn 05 sản phẩm dự thi cấp tỉnh, kết quả có 05/05 sản phẩm đạt giải tại cuộc thi Sáng tạo khoa học kỷ thuật cấp tỉnh.

**2.4.2. Về y tế:**

- Công tác dân số, y tế đã có nhiều chuyển biến tốt, chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe được nâng cao và được tăng cường cả về số lượng, bổ sung nhân viên y tế. 10/10 trạm Y tế xã có cơ sở vật chất cơ bản khang trang đạt chuẩn Quốc gia, đáp ứng phục vụ chữa bệnh cho người dân. Đội ngũ nhân viên y tế thôn bản đáp ứng phục vụ người dân. Giai đoạn vừa qua đã đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa mua sắm cơ sở vật chất thiết bị y tế phục vụ việc khám và chữa bệnh cho nhân dân được 14 hạng mục công trình (sân, hàng rào, trụ sở Trạm y tế, nhà xe, công trình vệ sinh, máy móc và trang thiết bị khám chữa bệnh...). Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình đóng trên địa bàn thị xã xếp loại Bệnh viện Hạng 2.

- Công tác khám và chữa bệnh trong thời gian bừa qua đạt kết quả khả quan, các chỉ tiêu về khám chữa bệnh đều vượt kế hoạch đề ra và tăng khá so với cùng kỳ; cả năm 2023 toàn thị xã có 167.794 lượt người được khám chữa bệnh. Các cơ sở y tế đã được nâng cấp, phát huy hiệu quả máy móc, trang thiết bị hiện có, đảm bảo an toàn điều trị, nâng cao chất lượng chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh. Công tác khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi được duy trì và thực hiện tốt. Số giường bệnh bình quân trên 1 vạn dân đạt 64,8 giường, đạt 100%KH; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế toàn thị xã đạt 89,15% (năm 2022 đạt 87%); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng 8,8 %, đạt 113% KH (năm 2022 là 10,5%).

**2.4.3. Về văn hóa:**

- Tổ chức thực hiện nhiều hoạt động sôi nổi, đa dạng, phong phú, hướng về kỷ niệm các ngày lễ lớn); phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức sôi nỗi. Phong trào tập luyện TDTT và xây dựng gia đình thể thao tiếp tục được duy trì và phát triển. Tổ chức các giải thể dục thể thao truyền thống hàng năm như: giải Cờ tướng; Hội vật truyền thống toàn thị xã; giải bóng chuyền truyền thống, đua thuyền trên sông Gianh; Tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác hồ vĩ đại” và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân.

- Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở” được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tiếp tục phát triển, kết hợp hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” với chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM; xây dựng đô thị văn minh nhằm động viên, khơi dậy trong các tầng lớp nhân dân tinh thần đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, chung sức xây dựng nông thôn mới. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa ngày càng phát triển sâu rộng.

- Hàng năm, các xã, phường xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao và tham gia các hội thi, hội diễn, giải thể thao do thị xã và tỉnh tổ chức trung bình hàng năm từ 20 cuộc thi/năm.

**2.4.4. Về môi trường và an toàn thực phẩm:**

- Hiện nay 16/16 địa phương trên địa bàn thị xã đã thành lập Tổ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt và hợp đồng với các đơn vị có chức năng để vận chuyển rác thải đến xử lý tập trung tại Bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt tại xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch. Trong những năm qua, UBND thị xã đã cấp kinh phí cho các địa phương hỗ trợ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt. Nguồn kinh phí này đã góp phần tháo gỡ các khó khăn trong công tác bảo vệ môi trường của các địa phương. Việc phân loại, thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn thị xã sẽ được UBND thị xã triển khai đúng theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 ban hành Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Việc sử dụng nước sạch của người dân trên địa bàn 10 xã được đáp ứng theo yêu cầu (sử dụng nước máy trong sinh hoạt và sản xuất từ Dự án nước sạch ODA cho 10/10 xã theo tiêu chuẩn Hunggari); Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn bình quân: 97,46%.

- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.

- Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: việc mai táng được nhân dân thực hiện phù hợp với quy định và đảm bảo theo quy hoạch tại các khu vực nghĩa trang.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt trên 75%.

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt trên 90% (theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” của Hội liên hiệp Phụ nữ Thị xã phát động).

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt trên 85%.

- Tỷ lệ hộ gia đình, cơ sở kinh doanh thực phẩm và cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn các xã đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt 35%.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt trên 50%.

- Công tác an toàn thực phẩm được chú trọng, UBND thị xã chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế dự phòng. Chỉ đạo Trạm Y tế và các xã, phường thực hiện các biện pháp tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn nhân dân phòng bệnh, giữ vệ sinh ăn uống, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội...

**2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội:**

- Được sự chỉ đạo của Thị ủy; UBND thị xã, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Ban chỉ huy quân sự thị xã; Công an thị xã và các tổ chức thành viên trong thực hiện các nội dung xây dựng NTM đã phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, thường xuyên nắm bắt kịp thời tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân ở các vùng nông thôn nâng cao cảnh giác, làm tốt công tác bảo vệ an ninh tổ quốc, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh biên giới biển trong thời gian vừa qua tiếp tục được giữ vững, ổn định. Hoạt động của lực lượng vũ trang thị xã đã bám sát Nghị quyết, Chỉ lệnh, hướng dẫn về nhiệm vụ QS, QP của Bộ CHQS tỉnh và tình hình thực tiễn của địa phương, Đảng ủy, Ban CHQS thị xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, cơ sở quán triệt, duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ, CH-CN, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương nắm chắc tình hình địa bàn, triển khai đồng bộ có chiều sâu, toàn diện trên tất cả các mặt công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm đề ra, nhất là phối hợp tham mưu giữ vững ổn định địa bàn. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; tổ chức lễ giao, nhận quân hàng năm đúng quy định bảo đảm số lượng, chất lượng, đạt chỉ tiêu.

- Đã chủ động đấu tranh ngăn chặn các âm mưu, hoạt động chống phá của thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh nông thôn; xử lý tốt các vấn đề phức tạp phát sinh, không để bị động, bất ngờ; đẩy mạnh tấn công trấn áp tội phạm, tạo sự chuyển biến rõ nét về trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị xã. Các xã đều có công an chính quy về đảm nhiệm công an xã nên tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội đạt được nhiều kết quả tích cực. Các địa phương đã chủ động tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng về quốc phòng và An ninh trên địa bàn.

**3. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị trên địa bàn (cần đánh giá cụ thể kết quả thực hiện):**

- Thực hiện Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025”; nhằm tạo cảnh quan đô thị và môi trường xanh sạch đẹp, trong thời gian vừa qua UBND thị xã đã sử dụng nguồn vốn của địa phương và lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan để tăng diện tích trồng cây xanh đô thị; trong việc lập quy hoạch các dự án đã lồng ghép và tăng diện tích đất cây xanh sử dụng công công trong đô thị.

- Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị trên địa bàn 06 phường tổng hợp theo bảng sau:

| Phường | Diện tích cây xanh đô thị sử dụng công cộng (ha) | Dân số (người) |
| --- | --- | --- |
| Quảng Phúc | 8,5 | 8.713 |
| Quảng Thọ | 10,67 | 12.914 |
| Quảng Thuận | 10,24 | 7.462 |
| Ba Đồn | 7,7 | 9.531 |
| Quảng Long | 5,5 | 6.211 |
| Quảng Phong | 6,61 | 6.214 |
| Tổng cộng | 49,22 | 51.045 |
| Tỷ lệ cây xanh | 9,64m2/người | |

**4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu**

4. 1. Tại xã Quảng Tân

- Xây dựng NTM ở nông thôn là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, việc xây dựng NTM chỉ có điểm khởi đầu không có điểm kết thúc. Đối với xã Quảng Tân giai đoạn 2020 – 2023 được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Thị uỷ, HĐND, UBND, sự giúp đở của UBMT và các đoàn thể cấp thị xã, Sau gần 3 năm thực hiện quyết liệt đến nay xã Quảng Tân cơ bản đã hoàn thành 19/19 tiêu chí; hồ sơ đề nghị công nhận đã được UBND thị xã , các Sỡ, ngành, UBND Tỉnh thẩm định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào cuối năm 2023.

- Vai trò của UBMT và các tổ chức thành viên trong việc tham gia xây dựng nông thôn mới nâng cao là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, UBMT xã và các tổ chức thành viên ngoài việc tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện 19 tiêu chí. UBMT cùng các tổ chức thành viên lựa chọn phần việc cụ thể để tham gia đó là phong trào (sáng, xanh, sạch, đẹp) mục đích của phong trào này huy động được toàn bộ hội viên, đoàn viên, tất cả hộ gia đình tham gia làm thay đổi diện mạo bộ mặt nông thôn về môi sinh môi trường sạch, đẹp.

- Để thực hiện nhiệm vụ trên UBMT xã xây dựng kế hoạch, chủ trì hội nghị hiệp thương ( MT + 4 ĐT CTXH + 3 TC XH + 5 BCT MT) để thống nhất phân công từng phần việc trong kế hoạch và triển khai thực hiện.

- Tại các khu dân cư sau khi tiếp thu tinh thần hội nghị hiệp thương; BCTMT chủ trì hiệp thương phân công 7 chi hội, mổi chi hội nhận 01đoạn đường tự quản.

- Công tác truyên truyền: Ngoài việc viết các tin, bài truyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn. Mặt trận và các tổ chức thành viên thành lập nhóm facebook (Quảng Tân sáng, xanh, sạch, đẹp) và nhóm làng hạ thôn, thành viên nhóm là các hội viên, đoàn viên, nòng cốt là Hội viên Phụ nữ, đăng tải các hình ảnh đoạn đường đẹp, ngõ nhà đẹp, các mô hình đẹp, biểu dương các hộ gia đình tham gia.... để tạo sự thi đua giữa các khu dân cư, giữa các xóm, các trục đường, các hộ gia đình.

- Kết quả đạt được:

+ Đã huy động được trên 5.000 ngày công để làm vệ sinh môi trường, trồng hoa tạo cảnh quan môi trường. Đến nay có 35 đoạn đường do các chi hội tự quản và có gắn biển có tổng chiều dài trên 10 km (trong đó có 12 tuyến hàng rào xanh cây chuổi ngọc, rất nhiều đoạn đường trồng các loại hoa khác nhau để tạo cảnh đẹp nông thôn); Nhân dân đóng góp lắp đặt hệ thống camara an ninh gần 400 triệu đồng; xây mới, tu sữa, xây dựng khuôn viên hàng rào, dụng cụ thể thao ngoài trời tại nhà văn hoá thôn trên 4 tỷ đồng, đến nay 5/5 nhà văn hoá thôn đều khang trang sạch đẹp.

+ Về điện sáng nông thôn có100% các trục đường chính đều có lắp đặt điện sáng, cờ Tổ quốc treo các ngày lễ, tết với tổng kinh phí huy động trên 500 triệu đồng.

+ Xây dựng vườn mẫu và cải tạo vườn tạp được tuyền truyền rộng rãi cho các hội viên đoàn viên thực hiện và nhận thức rõ xây dựng NTM nhân dân là chủ thể.

+ Tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới nâng cao tại xã Quảng Tân; kết quả chung cuộc số ý kiến hài lòng đạt 99,89%

4.2. Tại xã Quảng Trung

- Sau hơn 3 năm triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, bên cạnh những kết quả đạt được đã tạo nên những cách làm hay, sáng kiến mới của các Ban công tác Mặt trận, các ban ngành đoàn thể đã áp dụng có hiệu quả mà đích đến cuối cùng là xây dựng nông thôn mới nâng cao. Đây thực sự là những điểm sáng tạo để nhân rộng tại các đơn vị bạn và toàn thị xã để góp phần tiếp tục thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả cao nhất.

- Trước hết phải kể đến mô hình “thắp sáng đường quê” của Đoàn Thanh niên là một trong những cách làm sáng tạo được nhân dân trên địa bàn đồng tình hưởng ứng và nhân rộng. Thôn Thượng thôn là thôn gương mẫu đi đầu trong 4 thôn về phong trào “thắp sáng đường quê”. Ngoài nguồn kinh phí hỗ trợ từ Ban chấp hành Đoàn xã vận động trên hệ thống mạng xã hội các chi hội, chi đoàn đã làm tốt công tác tuyên truyền vận động bà con lối xóm có ý thức tự giác chung nhau để kéo mạng lưới điện đường. Nhờ đó đến thời điểm hiện tại có 4/4 thôn đã có hệ thống đèn chiếu sáng trên các trục đường lối xóm. “Thắp sáng đường quê” được xác định là công trình tự chủ, tự quản được thực hiện từ nguồn lực xã hội hóa, huy động sự đóng góp của dân là chủ yếu. Hướng đến mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, phương thức quản lý và điều hành chủ yếu do chi bộ, ban cán sự thôn , các ban ngành đoàn thể tự quản lý. Chương trình “ Thắp sáng đường quê” đã thực sự tạo ra cảnh quan xanh, sạch, đẹp, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự tại địa phương và thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng nông thôn mới.Ngoài việc góp công và kinh phí để xây dựng hệ thống đường điện thắp sáng đường quê, nhân dân trên địa bàn đã đồng thuận cao tự nguyện đóng góp kinh phí hàng tháng để chi trả tiền điện.

- Bên cạnh đó, Ban phát triển xây dựng nông thôn mới ở các thôn đã vận động bà con nhân dân xây dựng mô hình “hố thu gom rác thải bảo vệ thực vật” trên các cánh đồng . Các bể bê tông đựng rác được đặt ở những vị trí thuận lợi, bên cạnh các trục đường chính dẫn ra đồng để thuận tiện cho người dân bỏ những chai, lọ, những vỏ thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng trong quá trình sản xuất nông nghiệp. Với 60 hố thu gom rác thuốc bảo vệ thực vật trên toàn xã.Đây là mô hình hạn chế ô nhiễm môi trường do lượng thuốc bảo vệ thực vật còn dư lại trong vỏ. Hiện nay mô hình này đang được các địa phuong lân cận học hỏi, góp phần thực hiện có hiệu quả tiêu chí môi trường trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Để cảnh quan môi trường khang trang , sạch đẹp không thể không kể đến mô hình trồng hàng rào xanh trên các tuyến đường bằng cây hoa chuỗi ngọc. Ban công tác Mặt trận đã phối hợp với các đoàn thể chính trị, các ban ngành đoàn thể ở cơ sở, phân công trách nhiệm cho mỗi tổ chức đoàn thể chính trị xã hội tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân trồng đường hoa kiễu mẫu, tạo nên cảnh quan sinh động hơn.

**V. Đánh giá chung**

**1. Những mặt đã làm được:**

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm thực hiện. Nhận thức của đại đa số cán bộ và người dân về xây dựng NTM đã có chuyển biến rõ rệt và trở thành phong trào rộng khắp trong cả nước. Dân chủ cơ sở được nâng cao hơn, ý thức và trách nhiệm làm chủ của người dân từng bước được nâng lên rõ rệt. Qua đó đã phát huy được nhiều cách làm sáng tạo góp phần huy động được nhiều nguồn lực đóng góp cho xây dựng NTM. Bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình được hình thành khá đồng bộ; nhiều cơ chế chính sách được ban hành có tác dụng thiết thực và trở thành động lực thúc đẩy tiến độ triển khai thực hiện chương trình.

- Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” đã đạt được nhiều kết quả to lớn, từ công tác chỉ đạo, quản lý điều hành, đến công tác tuyên truyền vận động; công tác quy hoạch, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; công tác giáo dục, VH-XH và môi trường; công tác đảm bảo ANTT ở nông thôn, đã có nhiều chuyển biến đáng kể cả về lượng và chất... diện mạo nông thôn từng bước cải thiện, bộ mặt nông thôn nhiều nơi được đổi mới thể hiện tính đúng đắn của chủ trương của đảng ta về nông nghiệp, nông dân và nông thôn phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và nguyện vọng của đại đa số nhân dân.

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

2.1. Tồn tại, hạn chế:

- Môi trường nông thôn tuy đã được quan tâm chỉ đạo nhưng vẫn đang là vấn đề bức xúc ở nhiều địa phương; nhiều địa phương còn xảy ra tình trạng người dân xả rác, đổ chất thải rắn bừa bải và chưa có phương án thu gom, xử lý ảnh hưởng đến môi trường và cảnh quan nông thôn đặc biệt là các khu vực gần chợ, cuối nguồn các tuyến kênh mương, dọc bờ sông; công tác quản lý chăn nuôi gia súc của các địa phương chưa được quan tâm làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường và cảnh quan, bộ mặt nông thôn; việc ra quan làm vệ sinh môi trường định kỳ chưa được quan tâm triển khai thực hiện…

- Sự vào cuộc của các tổ chức Đoàn thể, trong việc vận động Hội viên, Đoàn viên và công chức phụ trách các tiêu chí của xã để tham gia thực hiện chương trình chưa được đồng bộ, hiệu quả thực hiện chưa cao. Nguồn lực từ các cấp để thực hiện Chương trình còn hạn chế trong khi nhu cầu đầu tư còn rất lớn. Vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới chưa được nhận thức đúng và phát huy tác dụng; Chưa huy động được sức dân vào cuộc, do đó một số tiêu chí không cần vốn để đầu tư nhưng kết quả thực hiện lại còn thấp.

2.2. Nguyên nhân:

\* Nguyên nhân khách quan:

- Địa hình của 10 xã Vùng nam thường xuyên phải hứng chịu thiên tai khắc nghiệt; xuất phát điểm hầu hết đều ở mức thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao, mặt bằng dân trí không đồng đều, dẫn đến việc huy động nguồn lực trong nhân dân còn hạn chế và không thể huy động cùng lúc để xây dựng nhiều hạng mục cơ sở hạ tầng.

- Bộ máy chuyên trách thực hiện nông thôn mới các cấp chưa được đồng bộ, thống nhất; số lượng còn hạn chế dẫn đến kết quả thực hiện các nội dung chưa phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương.

\* Nguyên nhân chủ quan:

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa thực sự tập trung trong lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị và toàn xã hội chung sức xây dựng nông thôn mới; chưa thể hiện quyết tâm chính trị cao trong việc đặt ra mục tiêu, còn lúng túng trong tổ chức thực hiện.

- Lãnh đạo một số phòng, ban chưa phát huy cao trách nhiệm trong việc tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, lồng ghép các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí phụ trách; vai trò chỉ đạo trực tiếp của nhiều đơn vị chưa được phát huy.

- Một bộ phận cán bộ chỉ đạo, quản lý, năng lực, trình độ còn hạn chế, chưa thực sự tâm huyết, trách nhiệm, nhất là ở cơ sở.

- Việc đánh giá thực trạng, mức độ đạt chuẩn các tiêu chí tại một số xã chưa sát thực tế, ảnh hưởng lớn đến việc xác định nội dung, công việc và lộ trình thực hiện.

- Một số địa phương, vai trò chủ thể của người dân chưa được phát huy cao, thiếu sự chủ động thực hiện.

**3. Bài học kinh nghiệm**

Qua thực tế kết quả đạt được cũng như những hạn chế trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã, rút ra các bài học kinh nghiệm sau:

Một là, xác định phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc, phải được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quán triệt sâu sắc và huy động cả hệ thống chính trị cùng tham gia; làm cho người dân, cộng đồng ý thức đầy đủ về vai trò chủ thể của mình và toàn xã hội đồng thuận, trách nhiệm cao, chung sức xây dựng nông thôn mới.

Hai là: Kết quả đạt được trước tiên phải làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng để nâng cao nhận thức trong cộng đồng dân cư về nội dung, phương pháp, cách làm và cơ chế chính sách của nhà nước về xây dựng NTM. Để cả hệ thống chính trị và người dân hiểu rỏ được mục đích, ý nghĩa của Chương trình nhằm phát triển kinh tế xã hội toàn diện, lâu dài trong nông thôn, không phải là một dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, mà xây dựng NTM phải do cộng đồng dân cư làm chủ, người dân phải là chủ thể, huy động nội lực là chính, với sự hỗ trợ một phần của nhà nước thì công cuộc xây dựng nông thôn mới thành công và bền vững.

Ba là: Đa dạng hóa các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới theo phương châm “Huy động nguồn lực từ cộng đồng là chính, sự tham gia của doanh nghiệp và xã hội là quan trọng, sự hộ trợ từ ngân sách nhà nước là cần thiết”. Việc sử dụng các nguồn lực vào các công trình phải được người dân bàn bạc, dân chủ và thống nhất đảm bảo công khai, minh bạch.

Bốn là: Xây dựng nông thôn mới phải có cách làm chủ động, sáng tạo phù hợp với điều kiện và đặc điểm của từng xã tránh rập khuôn, máy móc. Cần phải có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, phải cụ thể, thường xuyên và liên tục, đảm bảo sự đồng bộ và huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị.

Năm là: Trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện phải có kế hoạch thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ để có sự điều chỉnh và có giải pháp phù hợp tháo gở vướng mắc. Cần phải xác định mục tiêu chủ yếu là nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người dân. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu

**VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới**

**1. Quan điểm**

- Tiếp tục cũng cố và nâng cao các tiêu chí xây dựng NTM với mục tiêu đặt lợi ích của người dân lên trên hết; nâng cao vai trò chủ thể và vị thế của người nông dân, tạo động lực mới, phát huy cao vai trò, giá trị cộng đồng; thu hẹp nhanh khoảng cách giữa các vùng, miền, giữa đô thị và nông thôn, quan tâm cao đối với các xã, thôn, bản khó khăn, đặc biệt khó khăn; đảm bảo tính kết nối; xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển đô thị văn minh, đô thị trong nông thôn và nông thôn trong đô thị.

- Xây dựng nông thôn mới bền vững, dựa trên 3 nền tảng trọng tâm, đó là: Phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ, kết nối, từng bước theo hướng hiện đại và thích ứng với biến đổi khí hậu; phát huy tốt các giá trị văn hóa, nông thôn hòa thuận; công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

- Phát triển nhanh kinh tế nông thôn gắn với chú trọng thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với lợi thế về văn hóa; kết nối với sự phát triển của các đô thị, khu công nghiệp. Ứng dụng nhanh các tiến bộ khoa học công nghệ, nhất là công nghệ số cả trong sản xuất, kinh doanh và quản lý, điều hành; xác định rõ những ngành nghề mang lại thu nhập cao, bền vững cho người dân.

- Xây dựng và quản lý tốt môi trường nông thôn, xây dựng mô hình nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch, quan tâm cao xử lý rác thải và nước thải; nâng cao chất lượng, chiều sâu các Khu dân cư NTM kiểu mẫu, hướng đến xây dựng “Khu dân cư NTM thông minh”;

- Đảm bảo giữ vững an ninh, trật tự; củng cố và tăng cường hệ thống chính trị xã hội vững mạnh. Phát huy cao vai trò cấp ủy, cán bộ cơ sở tâm huyết, trách nhiệm.

**2. Mục tiêu**

a. Giai đoạn 2021-2025:

- Phấn đấu đến hết năm 2025, toàn thị xã có 10/10 xã duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới; 3-4 xã đạt “xã nông thôn mới nâng cao”;

- Đối với các xã còn lại, phấn đấu đến năm 2025 bình quân mỗi xã đạt 12/14 tiêu chí trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

- Về xây dựng vườn mẫu: Phấn đấu trong giai đoạn 2021-2025, có 10-15 vườn được công nhận đạt vườn mẫu nông thôn mới theo quy định.

- Về xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu: Phấn đấu trong giai đoạn 2021-2025, có 10 khu dân cư được công nhận đạt khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định.

- Về thực hiện chương trình OCOP: Phấn đấu đến năm 2025, có thêm 5-7 sản phẩm tại địa bàn các xã được công nhận đạt sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên.

b. Giai đoạn 2026-2030:

- Phấn đấu giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được của giai đoạn 2021-2025;

- Phấn đấu có thêm 4-5 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao; 1-2 xã đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu;

- Nhân rộng các mô hình khu dân cư nông thôn kiểu mẫu, vườn mẫu .

- Các chỉ tiêu tác động trực tiếp đến đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân được giữ vững và nâng cao chất lượng như: Thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực nông thôn luôn được ổn định; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống đến mức tối thiểu đảm bảo theo quy định; có 100% tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, được sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh...).

**3. Nội dung, giải pháp**

3.1. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thửc về xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, nhất là về xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đa dạng các hình thức tuyên truyền, đặc biệt quan tâm nâng cao chất lượng hạ tầng và phát huy vai trò của hệ thống tuyền thanh cơ sở để truyền tải thông tin kịp thời, đầy đủ đến với người dân; phát huy vai trò của các đoàn thể để tuyên truyền.

3.2. Tập trung phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân:

- Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển các sản phẩm chủ lực, có lợi thế: Thực hiện đồng bộ các nội dung, giải pháp để cơ cấu lại ngành sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung quy mô lớn, áp dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp sạch theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, nâng cao giá trị gia tăng, xây dựng các chuỗi liên kết, phát triển toàn diện sản phẩm chủ lực của địa phương, gắn với thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Phát huy tiềm năng lợi thế để phát triển thương mại dịch vụ và du lịch, đưa ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn: kêu gọi các nhà đầu tư mới, nhà đầu tư chiến lược, đầu tư vào phát triển du lịch, dịch vụ trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ để triển khai kịp thời các dự án đầu tư phát triển đã được chấp thuận. Nâng cao hiệu quả hoạt động các chợ nông thôn; xây dựng mới các trung tâm thương mại, dịch vụ ngay tại các xã; khuyến khích xây dựng các siêu thị mini, hệ thống đại lý, cửa hàng bán lẻ để cung ứng các loại hàng hóa đảm bảo chất lượng cho cư dân nông thôn.

3.3. Đầu tư đồng bộ, hiện đại cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội:

- Huy động hiệu quả, hợp lý nội lực của Nhân dân; lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án, nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, nguồn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; ưu tiên thực hiện các công trình thiết yếu, quan trọng, kết nối, phát huy nhanh hiệu quả, như: hệ thống giao thông đường thị xã, đường liên xã, hệ thống thủy lợi, hệ thống điện, nước sinh hoạt, hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển du lịch, thương mại, hạ tầng các làng nghề, hệ thống giao thông nội đồng, tưới tiêu nội đồng, hạ tầng các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung...

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, chuyển đổi sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, phát triển kinh tế dựa trên nền tảng khai thác dịch vụ du lịch. Tăng cường cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, tích tụ ruộng đất nhằm giảm bớt lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, hướng lao động sang các lĩnh vực khác. Đẩy mạnh chuyển đổi sản xuất theo hướng hàng hóa, quy mô lớn, tạo ra số lượng sản phẩm lớn; thu hút đầu tư vào chế biến, chế biến sâu sau thu hoạch các chuỗi giá trị lúa gạo, rau màu, chăn nuôi gia súc, gia cầm, chế biến thủy hải sản, gắn với xây dựng thương hiệu OCOP đê giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, chuyển dịch lao động ngay trong sản xuất nông nghiệp. Khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống ở nông thôn gắn với phát triển thành các sản phẩm OCOP

3.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức về Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân; đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực; khai thác hiệu quả hạ tầng hiện có, đầu tư xây dựng mới hạ tầng để thực hiện hiệu quả chương trình chuyển đổi số.

3.5. Quan tâm lĩnh vực Văn hóa, Thông tin, Thể dục và Thể thao:

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, củng cố và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn. Nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống thông tin cơ sở, đảm bảo đáp ứng yêu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của Nhân dân; đảm bảo cơ sở hạ tầng đồng bộ, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo điều hành gắn với cải cách hành chính.

3.6. Chú trọng công tác y tế và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân:

Thực hiện xã hội hóa, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phục vụ công tác khám chữa bệnh tại trạm y tế các xã, phường; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của các trạm y tế thông qua chỉ đạo tuyến, luân chuyến Bác sỹ của Trung tâm Y tế, bệnh viện đa khoa xuống trạm y tế. Xây dựng cơ sở vật chất Bệnh viện đa khoa Bắc Quảng Bình, đầu tư mua sắm trang thiết bị đáp ứng tốt công tác khám chữa bệnh; tiếp nhận chuyến giao các kỹ thuật chuyên sâu; thực hiện liên kết với các bệnh viện tuyến trung ương để phục vụ tốt hơn công tác khám chữa bệnh. Tăng cường công tác tuyên truyền, thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; triển khai tốt các hoạt động về truyền thông giáo dục sức khỏe, dân số - kế hoạch hóa gia đình.

3.7. Làm tốt công tác bảo vệ môi trường:

- Tuyên truyền, vận động, xây dựng quy ước, hương ước để thực hiện hiệu quả quản lý rác thải sinh hoạt; vận động phân loại rác tại nguồn và thực hiện các giải pháp xử lý tại chỗ phù hợp. Xây dựng các cơ chế chính sách hỗ trợ hoạt động các tổ chức thực hiện công tác môi trường trên địa bàn; giám sát chặt chẽ phân loại, xử lý rác thải tại các cơ sở y tế; vận động Nhân dân hạn chế sử dụng các loại thuốc BVTV, tập kết bao vỏ đúng quy định, định kỳ vận chuyển, xử lý triệt để.

- Quản lý chặt chẽ bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thị xã; quản lý ngay từ khâu quy hoạch, phê duyệt chủ trương đầu tư cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Định kỳ hàng năm, kiểm tra, giám sát, thực hiện quan trắc môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh.

3.8. Đẩy mạnh công tác bảo đảm an ninh trật tự - an toàn xã hội nông thôn: củng cố, xây dựng lực lượng Công an xã vững mạnh, làm nòng cốt thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ ơ khu vực nông thôn. Tăng cường tuyên truyền, vận động để người dân nắm bắt và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chấp hành pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia và an toàn trật tự xã hôi.

3.9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hỉệu quả quản lý Nhà nước và phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội: Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sức chiến đấu và năng lực định hướng của các cấp ủy trong công tác xây dựng Đảng và vận động quần chúng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của các Đoàn, tổ công tác chỉ đạo cơ sở; đổi mới, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới.

UBND thị xã Ba Đồn báo cáo Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 của thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình với những nội dung cụ thể như trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Bộ Nông nghiệp và PTNT;  - Văn phòng Điều phối NTM TW;  - UBND tỉnh;  - BCĐ, VPĐP NTM tỉnh;  - Các Sở, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;  - TT: Thị ủy; HĐND thị xã;  - UBMTTQ Việt Nam thị xã;  - CT, các P.CT UBND thị xã;  - Các phòng, đơn vị có liên quan trên địa bàn;  - UBND các xã; - Lưu: VT, KT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH**  **Đoàn Minh Thọ** |